

	Trang
ANH VÀ PHÁT TRIỂN	4
1. Lịch sử hình thành	4
2. Giới thiệu về Công ty	5
3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh	6
4. Tầm nhìn sứ mệnh	7
5. Quá trình phát triển	7
6. Vị thế trên thị trường	8
7. Các giải thưởng đã đạt được	9
II. BÁO CÁO CỦA HĐQT	10
1. Tổng quan hoạt động của HĐQT năm 2013	10
2. Thù lao của HĐQT, BKS năm 2013	11
3. Đánh giá công tác điều hành của Ban TGD	12
4. Những thay đổi chủ yếu và sự kiện tiêu biểu năm 2013.....	13
5. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2014	13
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	15
1. Nhận định chung	15
2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013	16
3. Tài sản tại Công ty mẹ năm 2013	18
4. Công tác sản xuất, kinh doanh, tài chính, nhân sự.....	19
11. Kế hoạch kinh doanh năm 2014	22
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	24
V. BẢNG GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	24
1. Ý kiến Ban Tổng giám đốc	24
2. Ý kiến của Kiểm toán độc lập	25
VI. BAN KIỂM SOÁT	27
1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013	27
2. Đánh giá BCTC hợp nhất và đánh giá hoạt động.....	27
3. Kết quả hoạt động giám sát Công ty năm 2013	29
4. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2014	30
5. Một số đề xuất kiến nghị.....	30
VII. CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN	31
1. Đầu tư vào Công ty con	31
2. Đầu tư vào Công ty liên kết	31
3. Tóm tắt tình hình tài chính Công ty con – VDS	32
4. Tóm tắt tình hình tài chính Công ty con – VGI	34
VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	36
1. Cơ cấu Tổ chức của Công ty	36
2. Tóm tắt Lý lịch thành viên điều hành Công ty	37



PDF
Complete

Your complimentary
use period has ended.
Thank you for using
PDF Complete.

[Click Here to upgrade to
Unlimited Pages and Expanded Features](#)

NG THÉP VIỆT ĐỨC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

h người lao động	43
NG	45
1. Hội đồng quản trị và BKS	45
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông	47
PHỤ LỤC VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ VÀ HỢP NHẤT NĂM 2013	

ÁI NIỆM

Công ty	Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE
VG PIPE	Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE
VGS	Mã chứng khoán Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE
VDS	Công ty Cổ phần thép Việt Đức
VGI	Công ty Cổ phần Đầu tư công nghiệp Việt Đức
Cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE
Điều lệ	Điều lệ Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
BĐH	Ban điều hành
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
TTGDCK	Trung tâm Giao dịch chứng khoán
SGDCK	Sở giao dịch Chứng khoán
DT	Doanh thu
LN	Lợi nhuận
TS	Tài sản
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động

1. Lịch sử hình thành

Năm 2002: Nhà máy Ống thép Việt Đức VG PIPE được thành lập trên cơ sở là đơn vị thành viên của Công ty TNHH Thép và Vật tư Công nghiệp SIMCO.

Năm 2006: Tháng 12 năm 2006 Công ty TNHH thép và Vật tư công nghiệp SIMCO chuyển đổi mô hình thành Công ty Cổ phần Thép và Vật tư công nghiệp SIMCO.

Năm 2007: Ngày 29/01/2007 đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần thép và Vật tư công nghiệp quyết định tách một phần tài sản và vốn góp của các cổ đông hiện có để thành lập Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE với vốn điều lệ 35.000.000.000đồng tương đương với 3.500.000cổ phần với mệnh giá 10.000đồng/cổ phần.

Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500267703 (Số cũ: 1903000254) cấp lần đầu ngày 31/01/2007.

Tháng 3/2007: Công ty đã phát hành riêng lẻ tăng vốn Điều lệ từ 35.000.000.000đồng lên 70.000.000.000đồng.

Năm 2007: Tháng 9/2007 VG PIPE đã thành lập Công ty Cổ phần thép Việt Đức - VDS với ngành nghề kinh doanh chính là Sản xuất Tôn cán nguội và Ống thép cỡ lớn, VGPIPE chiếm 99.99% vốn điều lệ của VDS.

Tháng 11 năm 2007, Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng.

Năm 2008: Tháng 5/2008 VG PIPE đã thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Việt Đức – VGI với ngành nghề kinh doanh chính là Sản xuất Bu lông - Ốc vít, VG PIPE chiếm 75% vốn điều lệ của VGI.

Ngày 20/11/2008 theo Quyết định số 455/QĐ-TTGDHN của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE, và ngày 04/12/2008 Cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch trên sàn Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tháng 12/2008 Công ty tăng vốn điều lệ từ 70.000.000.000đồng lên 125.997.100.000đồng từ việc chia cổ tức và chia thưởng cho cổ đông bằng cổ phiếu.

Năm 2009: Công ty đã phát hành tăng vốn từ 125.997.100.000đồng lên 375.997.100.000đồng cho cổ đông hiện hữu, đấu giá và cổ đông chiến lược.

VG PIPE góp vốn liên doanh với Công ty CP sản xuất thép Việt Đức VGS với ngành nghề chính là Sản xuất thép xây dựng từ D6mm- D42mm, VG PIPE chiếm 49% vốn điều lệ của VGS.

g 25.000.000 cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán
HOSE đang lưu hành 37.599.710 cổ phiếu, với mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần.

VG PIPE góp vốn liên doanh với Công ty CP đầu tư và Phát triển Việt Đức (VGID) với ngành nghề chính là kinh doanh bất động sản và xây dựng, VG PIPE chiếm 26% vốn điều lệ của VGID.

Năm 2011: Công ty đã triển khai xây dựng Toà nhà Vietduc Financial building tại thành phố Vĩnh Yên, dự kiến đầu Quý II năm 2012 đi vào hoạt động chính thức.

Công ty CP Sản xuất thép Việt Đức (Công ty liên kết) đã chính thức đi vào sản xuất kinh doanh từ tháng 11/2011, bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định.

Năm 2012: Toà nhà Vietduc Financial building tại thành phố Vĩnh Yên đã chính thức đi vào hoạt động, hiện tại đã cho các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực Ngân hàng, bảo hiểm thuê.

Năm 2013: Công ty triển khai mở rộng dự án sản xuất Tôn mạ kẽm tại Công ty Cổ phần thép Việt Đức (Công ty con VGS) và đầu tư thêm 5 dây chuyền sản xuất Ống tôn mạ kẽm để đáp ứng theo nhu cầu thị hiếu của thị trường.

2. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: CÔNG TY CP ỚNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE
- Tên tiếng Anh: Vietnam Germany Steel Pipe Joint Stock Company
- Tên viết tắt: VG PIPE



- Biểu tượng Công ty
- Trụ sở chính: Khu công nghiệp Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại: 0211. 3887 863
- Fax: 0211. 3887 912
- E-mail: vgpipe@hn.vnn.vn
- Website: www.vgpipe.com.vn
- Tài khoản: 4261 00000 55252
- Tại Ngân hàng: Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Phúc Yên
- Mã số thuế: 2500267703

2500267703

31/01/2007

- Thay đổi lần thứ 7: 10/02/2010
- Đơn vị cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc.
- Các văn phòng đại diện:

Văn phòng đại diện tại Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà SIMCO, 28 Đường Phạm Hùng – Hà Nội

Điện thoại: 04.7844 977- Fax: 04.7 848 006

Văn phòng đại diện tại Đà Nẵng:

Địa chỉ: 700 Điện Biên Phủ - P. Thanh Khê-Q. Thanh Khê – TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.814 202 - Fax: 0511.814 202

Văn phòng đại diện tại Miền Nam:

Địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ yên, huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Điện thoại: 07. 23644199 - Fax: 07.23644196

- Vốn hoạt động:
 - Vốn điều lệ : 375.997.100.000 đồng
 - Tổng số lượng cổ phần : 37.599.710 cổ phần
 - Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
 - Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông

3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh

- Sản xuất các loại ống thép, ống inox
- Sản xuất các sản phẩm từ thép
- Sản xuất kết bực, tủ sắt, kết sắt
- Sản xuất các cấu kiện cho thép xây dựng
- Luyện gang, thép
- Sản xuất thép không gỉ, inox
- Xây dựng công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình thương mại, dân dụng
- Dựng, lắp kết cấu thép và bê tông đúc sẵn

ch sản

- Kinh doanh dịch vụ an ninh
- Kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách, vận tải hàng hóa
- Kinh doanh dịch vụ lễ hành nội địa và quốc tế
- Cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng
- Môi giới thương mại
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá Quyền sử dụng đất.

4. Tầm nhìn sứ mệnh

VGS sẽ luôn luôn phấn đấu, thiết lập nền tảng vững chắc để là một trong những nhà sản xuất công nghiệp hàng đầu của Việt Nam với Thép là ngành sản xuất cốt lõi đồng thời hướng tới sự phát triển lâu dài và bền vững của doanh nghiệp.

5. Quá trình phát triển

Cùng với quá trình phát triển của đất nước, sau một thời gian dài hoạt động Công ty cổ phần ống thép Việt - Đức VG PIPE ngày càng khẳng định vị thế, thương hiệu của mình trên thị trường ống thép trong và ngoài nước bằng việc cung cấp ra thị trường các sản phẩm đa dạng về chủng loại, đáp ứng tốt các yêu cầu chất lượng theo tiêu chuẩn Anh quốc BS 1387:1985; tiêu chuẩn của Mỹ ASTM A53 A, API 5L (tiêu chuẩn riêng biệt cho ống thép dẫn dầu đòi hỏi chịu áp lực rất cao) cho các loại ống thép đen có đường kính từ $\varnothing 12,7$ mm đến $\varnothing 219,1$ mm và ống thép mạ kẽm tròn đường kính từ $\varnothing 21,2$ mm đến $\varnothing 219,1$ mm; tuân thủ tiêu chuẩn Hàn Quốc KS D3568:1986 đối với các loại ống thép vuông và chữ nhật. Sản phẩm ống thép Việt Đức đã tham gia cung cấp cho nhiều công trình lớn, công trình trọng điểm quốc gia, các công trình có vốn đầu tư nước ngoài; hơn nữa Công ty đã xuất khẩu sản phẩm của mình đến nhiều vùng lãnh thổ trên thế giới như Mỹ, Canada, EU, Indonesia, Lào, Myanmar ... VG PIPE đã trở thành đối tác tin cậy của nhiều chủ đầu tư, đơn vị thi công xây dựng, các nhà sản xuất hàng gia dụng và nội thất hàng đầu trong nước và quốc tế.

Tính đến nay, sản phẩm ống thép Việt Đức đã được nhiều công trình lớn sử dụng như: Cầu Thanh Trì, Cầu Vĩnh Tuy, Cầu Pháp Vân, Trung tâm Hội nghị Quốc Gia; Các toà nhà cao tầng, khu chung cư cao cấp như The Manor, Keangnam, The Landmark; các khu dân cư ...; Nhà máy xi măng Thăng Long, Công ty Ximăng

ả Lại, Nhiệt điện Uông Bí, đường cao tốc Sài Gòn –

Sản phẩm thép xây dựng từ D6mm đến D51mm của Công ty CP Sản xuất thép Việt Đức (Công ty liên kết) cũng đã đi vào thị trường và được đánh giá là một trong những nhà sản xuất thép hàng đầu tại Miền Bắc. Hiện nay sản phẩm thép xây dựng được các nhà thầu đánh giá cao về chất lượng, chủng loại và mẫu mã, hiện sản phẩm đã đi vào các dự án lớn như Nhà ga T2 Nội Bài Dự án vành đai 3; Dự án đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai; Dự án đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; Dự án Time City; Dự án Royal City và các dự án lớn của tập đoàn Vincom; Dự án Cầu Vĩnh Thịnh; Dự án xi măng Công Thanh;và các dự án lớn khác. Trong năm 2013 Thép Việt Đức được lựa chọn để cung cấp thép xây dựng cho 2 dự án FDI rất lớn ở Việt Nam gồm dự án liên hợp thép – cảng biển Formosa (Hà Tĩnh) và dự án nhà máy sản xuất điện tử Samsung (Thái Nguyên).

Một số chỉ tiêu chính qua các năm như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Vốn điều lệ	triệu đồng	375.997,1	375.997,1	375.997,1
2	Doanh thu	triệu đồng	2.616.948	2.817.085	2.185.265
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	1.123	12.956	14.190
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	684	12.399	12.597

6. Vị thế trên thị trường

VG PIPE là một trong 4 đơn vị sản xuất Ống thép lớn nhất trong nước và là đơn vị xuất khẩu ống thép số 1 tại Việt nam. VG PIPE chiếm 12% thị phần ống thép trong nước.

Tiếp tục khẳng định VG PIPE là một trong những nhà sản xuất ống thép hàng đầu về quy mô, chất lượng, công nghệ và thị phần tại Việt Nam.

Tiếp tục đầu tư chiều sâu và nâng cao trình độ quản lý trên mọi lĩnh vực qua công tác đào tạo, thu hút nhân tài nhằm tạo dựng đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển cũng như mở rộng lĩnh vực hoạt động của Công ty.

kinh doanh như ống thép vuông mạ kẽm, thép xây dựng
rộng cao.

Năng lực tài chính tốt: tổng vốn chủ sở hữu tương đối lớn cùng sự hợp tác với Ngân hàng BIDV, Techcombank, Viettinbank, OceanBank, ABBank, VIBank.....

Gần 300 CBCNV có trình độ chuyên môn và quản lý với sức sáng tạo không ngừng.

Có hệ thống khách hàng gắn bó với mô hình kinh doanh lớn và có năng lực tài chính tốt.

Được các đối tác trong và ngoài nước đánh giá cao về chất lượng sản phẩm cũng như khả năng quản lý của Công ty.....

7. Các giải thưởng đã đạt được

Qua 10 năm xây dựng và phát triển đặc biệt từ năm 2007 trở lại đây VG PIPE đã được Nhà nước, Chính phủ, các tổ chức, hiệp hội uy tín đã ghi nhận bằng những Huân chương, bằng khen, giải thưởng cho những đóng góp, những thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp cho sự phát triển của ngành thép cũng như cho sự nghiệp chung và cộng đồng.

- Chứng chỉ ISO: 9001 do tổ chức đánh giá quốc tế DNV cấp theo chứng chỉ số 1704-2003-AQ-SIN-UKAS ngày 10/12/2003
- Bằng khen của Ủy ban quốc gia về hợp tác Kinh tế Quốc tế cho đơn vị có thành tích xuất sắc trong phát triển sản phẩm và thương hiệu tham gia hội nhập kinh tế quốc tế
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam
- Giải thưởng Sao vàng Đất Việt của Ủy ban Trung ương Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam
- Huy chương vàng cho ống thép mạ kẽm, ống thép tròn đen, ống thép đen vuông, chữ nhật của Bộ trưởng Bộ công nghiệp.
- Huy chương vàng cho ống thép mạ kẽm, ống thép tròn đen, ống thép đen vuông, chữ nhật tại Hội chợ quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam
- Cúp vàng chất lượng tại Hội chợ quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam
- Bằng khen đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ công tác của Bộ trưởng bộ công nghiệp
- Cúp và thương hiệu công nghiệp hàng đầu Việt Nam của Bộ Công nghiệp

ngành xây dựng cho thương hiệu VG PIPE của Bộ xây

- Cúp vàng ISO do Bộ Khoa học Công nghệ kết hợp với Liên đoàn LĐVN phối hợp tổ chức
- Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ
- Huân Chương Lao động hạng ba
- Cờ thi đua của Chính phủ;
- Giải thưởng thương hiệu chứng khoán uy tín;
- Danh hiệu doanh nghiệp xuất sắc
- Nhiều bằng khen của UBND tỉnh Vĩnh Phúc cho các cá nhân và tập thể trong lĩnh vực hoạt động sản xuất

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Tổng quan hoạt động của HĐQT năm 2013

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 23/3/2013, Đại hội đã bầu thông qua thành viên Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2013 – 2017, theo đó Hội đồng quản trị gồm 6 thành viên, trong đó có 2 thành viên không tham gia điều hành. Nhiệm vụ chung của Hội đồng Quản trị theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tháng 01 năm 2013, HĐQT đã bổ nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Bảo – Thành viên HĐQT giữ chức Phó chủ tịch HĐQT Công ty.

Tháng 01 năm 2014 HĐQT đã miễn nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Bảo thôi giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty.

Định kỳ hàng quý HĐQT họp cùng với Ban Kiểm soát, Ban TGD và một số cán bộ chủ chốt của Công ty để đánh giá việc thực hiện các chủ trương của HĐQT và kết quả kinh doanh của quý; thảo luận và thống nhất những chủ trương, giải pháp điều hành; kế hoạch kinh doanh quý tiếp theo. Ngoài ra, HĐQT cũng tổ chức nhiều cuộc họp bất thường nhằm xem xét, thông qua kịp thời các chủ trương quan trọng liên quan đến công tác điều hành của Ban TGD.

Trong năm 2013 HĐQT đã tổ chức 17 cuộc họp, qua đó ban hành 13 Nghị quyết về các vấn đề quan trọng cần quyết nghị. Nội dung trọng tâm trong công tác chỉ đạo của HĐQT trong năm 2013 tập trung vào các vấn đề sau:

- Chủ trương, giải pháp thực hiện mục tiêu SXKD hàng quý.
- Công tác kiểm tra giám sát tình hình công nợ trong toàn hệ thống Công ty

trong tình hình thị trường tiêu thụ trong nước sụt giảm

- Xem xét đánh giá hệ thống máy móc trang thiết bị tại các Nhà máy nhằm đảm bảo kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, chi phí, nâng cao công suất và trang bị thêm các hệ thống thiết bị mới nhằm đảm bảo thực hiện tốt hoạt động gia công sản xuất.
- Hoạt động tài chính tín dụng nhằm đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh
- Các hoạt động quy hoạch cán bộ quản lý cấp trung, cấp cao, hoạt động đào tạo nhằm đảm bảo nguồn nhân lực cho toàn hệ thống và cung cấp cho các công ty thành viên mới.
- Hoạt động công bố thông tin đối với cổ đông và nhà đầu tư

2. Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2013

Tổng quỹ thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2013 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua là: Chủ tịch HĐQT 10.000.000đ/tháng; Phó Chủ tịch HĐQT 3.000.000đ/tháng; Thành viên HĐQT kiêm nhiệm 6.000.000đ/tháng; Thành viên HĐQT không kiêm nhiệm 2.000.000đ/tháng; Trưởng Ban kiểm soát 2.000.000đ/tháng; Thành viên Ban kiểm soát 1.000.000đ/tháng.

Trong năm Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS với tổng số tiền là 396.000.000 đồng, cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tổng mức thù lao (đồng/năm)
I	Hội đồng quản trị		348.000.000
1	Lê Minh Hải	Chủ tịch HĐQT	120.000.000
2	Nguyễn Ngọc Bảo	Phó chủ tịch HĐQT	36.000.000
3	Nguyễn Hữu Thê	Thành viên HĐQT/TGĐ Cty	72.000.000
4	Nguyễn Thị Nhi	Thành viên HĐQT/Phó TGĐ	72.000.000
5	Lê Phan Đức	Thành viên HĐQT	24.000.000
6	Ngô Vi Anh Tú	Thành viên HĐQT	24.000.000
II	Ban kiểm soát		48.000.000
1	Nguyễn Đức Vị	Trưởng ban kiểm soát	24.000.000

		Thành viên BKS	12.000.000
3	Nguyễn Thị Xuân Hòa	Thành viên BKS	12.000.000
	Tổng cộng		396.000.000

Trong năm 2013, Công ty đã chi trả số tiền thù lao cho HĐQT và BKS theo đúng Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã phê duyệt.

3. Đánh giá công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc

- Trong mọi hoạt động Tổng giám đốc cùng Ban Điều hành luôn nắm bắt chính xác chủ trương, phương hướng của HĐQT, triển khai thực hiện kịp thời, tạo hiệu quả cho hoạt động của Công ty.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Hàng tháng Chủ tịch HĐQT tham gia phiên họp giao ban mở rộng với Ban TGD và cán bộ chủ chốt nhằm bám sát tình hình sản xuất kinh doanh cũng như kịp thời chỉ đạo thực hiện các định hướng của HĐQT.
- Ban Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai và thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Cty Thép Việt Đức theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều Lệ Công ty. Các quyết định, chỉ đạo điều hành của Tổng Giám đốc luôn tuân thủ các nghị quyết của HĐQT, nghị quyết của ĐH cổ đông, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc Công ty theo quy định.
- Tập thể Ban TGD rất linh động và nhạy bén trong công tác điều hành, xử lý công việc, sẵn sàng đáp ứng và giải quyết mọi tình huống phức tạp, đồng thời chủ động nắm bắt và tập hợp thông tin và đề ra các dự báo, dự đoán phù hợp, chính xác đảm bảo nâng cao sức cạnh tranh và khẳng định vị thế của Thép Việt Đức trên thương trường.
- Mặc dù đối mặt với không ít khó khăn trong năm 2013, nhưng Ban điều hành đã ứng phó linh hoạt, không ngừng tìm kiếm và đề xuất các phương án thực hiện nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết Đại hội cổ đông.

Năm 2013, mặc dù đối diện với rất nhiều khó khăn, phức tạp của nền kinh tế - xã hội của đất nước nhưng với cơ cấu tổ chức, điều hành của toàn hệ thống Thép Việt Đức luôn ổn định, thống nhất và tập trung. Thép Việt Đức tiếp tục vượt qua những khó khăn, từng bước phát triển vươn lên với tiềm lực ngày càng được tích tụ mạnh mẽ và phong phú hơn, nhờ vậy Thép Việt Đức luôn đạt sự ổn định với tư thế vững vàng, từng bước vượt qua các thách thức to lớn và nặng nề nhất

à sự kiện tiêu biểu năm 2013 và trước kỳ ĐHCĐ

Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Theo Nghị quyết HĐQT số 12/2013/NQ-HĐQT ngày 14/12/2013 của Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE đã nhất trí thông qua việc điều động và miễn nhiệm Ông Lê Văn Sơn thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty để nhận nhiệm vụ khác tại Công ty con. Bổ nhiệm Ông Nguyễn Tuấn Hưng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 16/12/2013.

Như vậy Ban Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 16/12/2013 gồm:

1. Ông Nguyễn Hữu Thê - Tổng Giám đốc
2. Ông Nguyễn Tuấn Hưng - Phó Tổng Giám đốc
3. Bà Nguyễn Thị Nhi - Phó TGD kiêm Trưởng phòng KT-TC
4. Ông Phạm Văn Quang - Phó TGD kiêm Trưởng BDH Dự án

Khu đô thị Vietduc Legend City.

Hội đồng Quản trị Công ty:

Theo Nghị quyết HĐQT số 01/2014/NQ-HĐQT ngày 20/01/2014 của Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE đã nhất trí thông qua việc miễn nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Bảo thôi giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty kể từ ngày 20/01/2014.

Như vậy hiện tại các thành viên HĐQT kể từ ngày 20/01/2014 như sau:

1. Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Ngọc Bảo - Thành viên HĐQT
3. Ông Lê Phan Đức - Thành viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Hữu Thê - Thành viên HĐQT
5. Bà Nguyễn Thị Nhi - Thành viên HĐQT
6. Ông Ngô Vi Anh Tú - Thành viên HĐQT

5. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2014

Căn cứ kết quả hoạt động của năm 2013, ngay từ đầu năm 2014, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai một số công việc quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và tăng cường quản lý; đồng thời, sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các báo cáo, Hội đồng Quản trị sẽ xây dựng lộ trình và chương trình cụ thể trên tinh thần đổi mới kèm theo biện pháp chỉ đạo quyết liệt, triệt để nhằm

à VGS vượt qua giai đoạn khó khăn và phát triển bền

Năm 2014, với mục tiêu tiếp tục phát triển theo định hướng trở thành đơn vị chủ lực trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng các mặt hàng về ống thép và thép xây dựng, trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch đề ra là:

Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất toàn Công ty
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.300	1.900
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13	18
3. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11,5	16,5

Hội đồng Quản trị VGS xây dựng phương hướng hoạt động năm 2014 như sau:

- Tiếp tục đặt yêu cầu từng thành viên trong Hội đồng Quản trị phải xây dựng kế hoạch cụ thể cho công việc được phân công theo từng tháng, quý cùng với các điều kiện triển khai và biện pháp điều hành phù hợp.
 - Đảm bảo an toàn trong các mặt hoạt động, tăng cường quản trị rủi ro, đáp ứng quy định về tỷ lệ an toàn sử dụng vốn, nguồn vốn....
 - Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán, trong đó đặc biệt chú trọng công tác kiểm tra và tự kiểm tra.
 - Tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự theo mô hình gọn nhẹ và linh động với khung cán bộ, kỹ sư chủ chốt có trình độ quản lý và chuyên môn cao.
 - Tăng cường công tác kiểm soát và quản lý đối với các Công ty con và công ty liên kết trong việc sử dụng vốn và điều hành sản xuất kinh doanh.
 - Tìm kiếm và đàm phán các tổ chức tín dụng lớn có mức lãi suất thấp để giảm chi phí vốn cho doanh nghiệp, cũng như tìm các biện pháp để cắt giảm các chi phí không cần thiết, đưa ra các biện pháp quản lý trong việc sản xuất kinh doanh để có được mức giá thành thấp nhất đem lại hiệu quả cao cho Công ty.
- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**
 - Kiên trì với năng lực cốt lõi trong sản xuất kinh doanh thép
 - Tập trung đầu tư và phát triển theo chiều sâu và chiều rộng trong sản xuất kinh doanh
 - Giữ vững và phát huy lợi thế năng lực cạnh tranh của VG PIPE trước các đối thủ trong và ngoài nước.
 - Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sản phẩm của VG PIPE.

ất lượng bộ máy và nhân sự, nâng cao tính chuyên
nát triển văn hóa doanh nghiệp.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Nhận định tình hình chung

Năm 2013, nền kinh tế cả nước tiếp tục phải đối mặt với nhiều thử thách do hệ quả từ bất ổn kinh tế vĩ mô của những năm trước để lại. Tăng trưởng kinh tế thấp hơn kỳ vọng đầu năm đặt ra, tổng mức đầu tư và sức mua của toàn xã hội ở mức thấp. Trong khi đó nợ xấu của hệ thống ngân hàng và sự trì trệ của thị trường bất động sản chưa được cải thiện, vấn đề tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước cũng chưa có sự thay đổi.

Do điều kiện kinh tế toàn cầu không thuận lợi, nhu cầu tiêu thụ thép yếu, công suất dư thừa vẫn là mối quan tâm lớn trong ngành, đặc biệt là ở Châu Âu và Trung Quốc. Ngành thép trong nước phải phụ thuộc nhiều vào các biến động mang tính chu kỳ phát sinh từ các yếu tố như cung cầu khu vực và nội địa không cân đối, giá biến động liên tục và khó đoán. Kết thúc năm 2013, toàn thị trường trong nước ghi nhận mức tăng chung là 7,4% so với năm trước đó, tuy nhiên chủ yếu là nhờ vào các sản phẩm thép dẹt như thép mạ và tôn, còn lại mức tiêu thụ của thép xây dựng giảm 2,75% và thép cán nguội giảm 2,83%.

Năm 2013 các doanh nghiệp kinh doanh phân phối thép cũng phải đối phó với nợ xấu, nợ khó đòi do thực tế xã hội của việc kinh doanh thương mại chủ yếu dựa vào sự tin tưởng và tín chấp đơn giản, chứa nhiều rủi ro.

Năm 2013 tổng công suất lắp đặt thép xây dựng cả nước lên tới khoảng 11,38 triệu tấn nhưng tổng sản lượng sản xuất chỉ đạt khoảng 7,5 triệu tấn, tương ứng với 65,9% công suất thiết kế được sử dụng. Nguồn cung dư thừa trong khi đầu ra không có, sức mua yếu càng làm cho nhiều doanh nghiệp ngành thép lâm vào tình trạng chạt vật, dẫn đến việc cạnh tranh gay gắt bằng cách tăng chiết khấu, giảm giá bán khiến cho nhiều sản phẩm bán dưới giá thành, nhiều doanh nghiệp thua lỗ, mất thị phần, có nguy cơ phá sản cao. Trong khi nhu cầu tiêu thụ chậm, giá bán thép không tăng thì giá nguyên liệu và năng lượng đầu vào cho sản xuất thép lại tăng mạnh càng làm cho các doanh nghiệp trong ngành gặp khó khăn hơn trong việc thực hiện mục tiêu và đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả

Đứng trước hiện trạng đó Thép Việt Đức đã hết sức nỗ lực, cân đối trong sản xuất kinh doanh để có thể duy trì và hoạt động hiệu quả, đạt được một số thành tích đáng khích lệ trong giai đoạn này.

kinh doanh năm 2013

Nam trong bối cảnh không thuận lợi, Thép Việt Đức đã có một năm hoạt động kinh doanh gặp khá nhiều khó khăn với kết quả lợi nhuận chung đã không hoàn thành kế hoạch được giao.

Mặc dù hiệu quả hoạt động thấp, đánh giá chung về tốc độ tăng trưởng sản lượng và doanh thu, Thép Việt Đức đã tiếp tục có những bước tăng trưởng vững chắc cả về chất và lượng. Bên cạnh việc tiếp mở rộng đầu tư dây chuyền Tôn mạ kẽm và đầu tư thêm dây chuyền uốn ống, Thép Việt Đức còn thành công trong việc đẩy mạnh sản lượng xuất khẩu, đối với thép xây dựng Thép Việt Đức đã chú trọng đến chất lượng sản phẩm và được các dự án có vốn đầu tư nước ngoài đánh giá cao và đồng ý cho Thép Việt Đức được cấp thép vào các dự án này. Cụ thể năm 2013 Thép Việt Đức được lựa chọn để cung cấp thép xây dựng cho 2 dự án FDI rất lớn ở Việt Nam gồm dự án liên hợp thép – cảng biển Formosa (Hà Tĩnh) và dự án nhà máy sản xuất điện tử Samsung (Thái Nguyên).

2.1 So sánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 so với kế hoạch của Toàn Công ty:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
Tổng doanh thu	Tỷ Đồng	2.000	2.192	109,6
- Công ty mẹ VG PIPE	Tỷ Đồng	1.400	1.650	117,8
- Công ty con VDS, VGI	Tỷ Đồng	600	542	90,3
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	15	14,2	94,7
- Công ty mẹ VG PIPE	Tỷ Đồng	10	16,7	167
- Công ty con VDS, VGI	Tỷ Đồng	2,5	1,2	48
- Thu về từ Cty liên kết VGS + VGID	Tỷ Đồng	2,5	-3,7	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	13,5	12,6	93,3
- Công ty mẹ VG PIPE	Tỷ Đồng	9	15,1	167,8
- Công ty con VDS, VGI	Tỷ Đồng	2	1,2	60
- Thu về từ Cty liên kết VGS + VGID	Tỷ Đồng	2,5	-3,7	

Để đạt được kết quả như trên, trong năm vừa qua Công ty đã hết sức chú trọng đến việc nâng cao hiệu quả của các kênh bán hàng nhằm tăng cường đầu ra cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả cho thấy Công ty đã thực hiện tốt chủ trương này khi năm 2013 mặc dù nhu cầu trong nước giảm mạnh nhưng các kênh bán hàng nội

c mức sản lượng tiêu thụ ổn định và có sự tăng trưởng phát triển hệ thống chi nhánh phân phối tiếp tục được thực hiện, cùng với việc tăng cường quảng bá thương hiệu cũng góp phần giúp Công ty giữ vững mức sản lượng tiêu thụ trong nước.

Trong khi các kênh nội địa vẫn ổn định được sản lượng thì trong năm vừa qua, kênh xuất khẩu tiếp tục được duy trì đối với mặt hàng Tôn cán nguội. Việc xuất khẩu đã giúp ổn định một phần nhỏ nhu cầu ngoại tệ phục vụ nhập khẩu nguyên vật liệu của Công ty, giảm thiểu được rủi ro biến động tỷ giá.

Bên cạnh đó là những định hướng mới trong công tác điều hành nhằm đưa hoạt động của Công ty dần đi vào chiều sâu, chú trọng tính hiệu quả và minh bạch. Các công tác nhằm hoàn thiện hệ thống định mức sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động của các kênh bán hàng, tăng cường kiểm tra, kiểm soát chi nhánh cũng như các công tác liên quan đến tiết giảm chi phí bao gồm rà soát quy trình sản xuất, công tác đấu thầu, chào giá cạnh tranh, mua nguyên vật liệu đúng thời điểm, xử lý nhanh hàng tồn kho chậm luân chuyển, v.v... luôn được chú trọng và thực hiện có hiệu quả.

Tuy nhiên do bất động sản đóng băng, các dự án thi công ít nên Công ty liên kết của Thép Việt Đức cũng bị nằm trong bối cảnh khó khăn đó vì vậy kết quả kinh doanh đã không đạt so với kế hoạch đã đề ra, dẫn đến hiệu quả kinh doanh chung của Thép Việt Đức kéo xuống và không đạt được kế hoạch đã đề ra tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2013.

2.2 So sánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 với năm 2012

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2013 so với năm 2012
Tổng doanh thu	Tỷ Đồng	2.821	2.192	77,7
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	12,96	14,2	109,6
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	12,46	12,6	101,1

So với năm 2012, các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty trong năm 2013 đều tăng, duy chỉ có chỉ tiêu về doanh thu giảm. Cụ thể, doanh thu của năm 2013 giảm 22,3% so với năm 2012 là do trong năm 2013 công ty chủ động giảm thực hiện ở mảng kinh doanh thương mại, thực tế doanh thu bán hàng của sản phẩm chính vẫn tăng so với năm 2012. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của Công ty có mức tăng nhẹ 1,1% so với năm 2012.

Mặc dù trong năm 2013 còn gặp rất nhiều khó khăn do nền kinh tế chưa phục hồi mạnh mẽ, tuy nhiên để có được sự ổn định và hoạt động có hiệu quả, ngoài việc

: kế hoạch sản lượng tiêu thụ và doanh thu, còn xuất

- Chi phí tài chính của Công ty đã giảm đáng kể so với năm 2012, trong đó chủ yếu là giảm lãi vay và chi phí chênh lệch tỷ giá nhờ những nỗ lực bình ổn tỷ giá của Chính phủ thời gian qua nhằm ổn định kinh tế vĩ mô.
- Bên cạnh đó, Công ty đã tiết giảm các chi phí đầu vào, tìm các nhà cung cấp có năng lực giá cả cạnh tranh nên chi phí bán hàng trong năm 2013 giảm đáng kể so với năm 2012.
- Công ty đã cải tiến dây chuyền sản xuất để nâng cao năng suất sản xuất của từng máy và tiết kiệm chi phí trong sản xuất giá thành giảm tạo sức cạnh tranh giá bán trong nước và xuất khẩu.

3. Tài sản Tại Công ty mẹ

ĐVT : triệu đồng

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2013	Năm 2012
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	Triệu đồng	954.849	1.034.819
I	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	479.673	550.845
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Triệu đồng	10.910	17.758
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	Triệu đồng	26	82
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	Triệu đồng	307.795	345.225
4	Hàng tồn kho	Triệu đồng	148.042	172.460
5	Tài sản ngắn hạn khác	Triệu đồng	12.900	15.319
II	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	475.176	483.974
1	Các khoản phải thu dài hạn	Triệu đồng	160.000	160.000
2	Tài sản cố định	Triệu đồng	152.313	162.560
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	Triệu đồng	150.755	152.165
4	Tài sản dài hạn khác	Triệu đồng	12.108	9.249
So sánh mức tăng trưởng năm 2013 so 2012				
1	Tăng trưởng Tổng tài sản	%	-7,73	
2	Tăng trưởng tài sản ngắn hạn	%	-12,9	
3	Tăng trưởng tài sản dài hạn	%	-1,82	
4	Tăng trưởng tài sản cố định	%	-6,3	

Từ những cải tiến trước đó như lắp hệ thống thu hồi bụi kẽm, thay đổi chất trợ dung, Công ty đã tiếp tục cải tiến hàm sấy của dây chuyền sản xuất ống mạ, từ đó tiết kiệm được nhiên liệu đốt từ lò khí than, đồng thời bề mặt của sản phẩm đẹp hơn, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Quy hoạch, đầu tư thêm 3 dây chuyền máy uốn ống cùng các chủng loại khuôn đi kèm để phục vụ cho việc sản xuất ống tôn mạ kẽm nhằm đa dạng hóa sản phẩm, tạo thêm ưu thế và sức cạnh tranh trên thị trường.

Tại Công ty con VDS, năm 2013 tiếp tục thực hiện thành công việc cải tiến cán tôn không qua tẩy rửa bằng axit, đồng thời lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống tẩy rỉ mới bằng công nghệ không sử dụng axit thân thiện với môi trường, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh; Đầu tư, lắp đặt hoàn chỉnh và tiến hành chạy thử dây chuyền mạ dải tôn, đến nay đã ra sản phẩm và chất lượng được khách hàng đánh giá cao.

Sau khi đã làm chủ được công nghệ, máy móc thiết bị, Công ty đã chú trọng áp dụng đồng bộ các biện pháp quản lý trong sản xuất, bao gồm: Siết chặt kỷ luật và nội quy làm việc; Khoán lương và các chỉ tiêu tiêu hao và có quy định thưởng phạt rõ ràng; áp dụng triệt để các giải pháp tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất; kiểm soát nghiêm ngặt các quy trình vận hành và bảo dưỡng thiết bị.

Công ty đã sắp xếp, tách từng phân xưởng riêng biệt và giao nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ quản lý. Quản đốc các phân xưởng phải chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về toàn bộ hoạt động của phân xưởng do mình phụ trách, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm, hiệu quả, hiệu suất trong quá trình làm việc.

Chất lượng sản phẩm được kiểm tra gắt gao ở từng công đoạn sản xuất, quy trách nhiệm rõ ràng cho từng bộ phận nếu làm sai, do đó việc quản lý chất lượng và số lượng luôn được phản ánh chính xác và khách quan.

Duy trì và triển khai quyết liệt mô hình 5S của Nhật Bản, quy hoạch và phân định rõ ràng từng khu vực phụ trách của từng người, từng vị trí để công cụ dụng cụ, ...điều này giúp cho nhà xưởng được gọn gàng, ngăn nắp, công cụ dụng cụ thì dễ tìm, dễ lấy, dễ kiểm tra, ... góp phần nâng cao năng suất lao động và đảm bảo an toàn trong sản xuất.

5. Về công tác kinh doanh

Công ty vẫn duy trì ổn định thị phần ống thép với hệ thống mạng lưới phân phối rộng khắp cả ba miền. Sản phẩm được tiêu thụ sâu rộng cả trong thị trường dân dụng lẫn các dự án lớn như Nhà Quốc Hội, Cầu Nhật Tân, đường cao tốc Hà Nội –

uyền, dự án Formosa Hà Tĩnh, dự án Royal city, Times

Năm 2013 các sản phẩm của Công ty vấp phải sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp khác trong ngành. Công suất sản xuất thép trong nước của 1 số sản phẩm như thép xây dựng, thép ống, thép mạ kim loại và sơn phủ màu, thép cuộn cán nguội vượt xa nhu cầu trong nước, trong khi nền kinh tế vẫn còn đang khó khăn, tiêu thụ thép giảm, dẫn tới dư thừa, tồn kho, nhiều doanh nghiệp phải cắt giảm sản xuất. Trước thực trạng đó, để duy trì tốc độ tăng trưởng VG PIPE đã nỗ lực triển khai các kế hoạch cụ thể và đưa ra các biện pháp ứng phó linh hoạt trong giai đoạn này.

Trong năm 2013 này, Công ty đã tập trung đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm thế mạnh là ống thép mạ kẽm nhúng nóng và ống thép hàn đen nhằm phát huy lợi thế của Công ty để cạnh tranh tốt hơn trong hoàn cảnh nền kinh tế chưa có dấu hiệu phục hồi mạnh mẽ. Công ty luôn chú trọng công tác chăm sóc khách hàng và dịch vụ sau bán hàng. Đẩy mạnh sản lượng bán hàng tại các khu vực thị trường, các công trình trọng điểm.

Việc xuất khẩu sản phẩm thép cũng gặp khó khăn khi các nước áp dụng nhiều chính sách bảo hộ, hạn chế nhập khẩu và nhiều vụ kiện phá giá đối với sản phẩm thép Việt Nam xuất khẩu sang các nước. Do vậy thị trường xuất khẩu của VG PIPE cũng bị ảnh hưởng và bị hạn chế. Tuy nhiên, Công ty vẫn có được thị phần xuất khẩu tương đối ổn định sang thị trường Lào đối với mặt hàng tôn cán nguội.

6. Về Công tác quản lý tài chính

Công ty luôn đảm bảo kế hoạch tài chính đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại mọi thời điểm.

Tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức tín dụng để duy trì hạn mức tín dụng nhằm đảm bảo tốt nhất nhu cầu sử dụng vốn trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Theo sát diễn biến lãi suất của các ngân hàng, tìm kiếm hợp tác với các ngân hàng mới nhằm có được nguồn tài chính tốt nhất.

Căn cứ vào thực tiễn sản xuất kinh doanh, Ban Lãnh đạo Công ty đã sử dụng và khai thác tối đa hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo cân đối và dự trù tài chính cho các chu kỳ biến động giá. Kịp thời giải quyết lượng hàng tồn kho, giải tỏa vốn ứ đọng, đẩy nhanh vòng quay vốn lưu động.

Sử dụng linh hoạt, tối ưu dòng tiền trong sản xuất tránh thất thoát, lãng phí.

Công ty luôn chú trọng đến công nợ của khách hàng, xây dựng định mức công nợ phù hợp cho từng khách hàng cụ thể, theo dõi chặt chẽ công nợ và thu hồi công nợ

ông nợ của Công ty trong năm khá tốt, vòng quay phải

7. Công tác tổ chức, hành chính, lao động tiền lương

a. Cơ cấu nhân sự toàn Công ty

Tính đến ngày 31/12/2013, tổng số cán bộ công nhân viên của Thép Việt Đức là 340 người (chỉ tính Công ty mẹ và công ty con), trong đó 51 nhân sự thuộc khối kinh doanh, 212 nhân sự thuộc khối trực tiếp sản xuất, 77 nhân sự thuộc khối gián tiếp, phụ trợ.

Trong những năm gần đây, cơ cấu nhân sự của CBCNV trong Công ty có sự thay đổi theo hướng nhân sự có trình độ ngày càng tăng trong khi lao động phổ thông có xu hướng giảm. Đối với công nhân sản xuất, Công ty ưu tiên tuyển dụng công nhân có bằng nghề trở lên. Lao động phổ thông chủ yếu là tạp vụ, và các công việc đơn giản ...

b. Thu nhập bình quân

Năm 2013, thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên Công ty là 6.000.000 đồng/người/tháng.

Năm 2013, các chế độ, chính sách cho người lao động như: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, thất nghiệp, Bảo hiểm con người kết hợp 24/24, chế độ nâng lương, nâng bậc đối với người lao động phụ cấp lưu động, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp trách nhiệm, ... vẫn được áp dụng như các năm trước..

Với nhận thức Nguồn nhân lực là một nhân tố quan trọng quyết định sự phát triển bền vững của Công ty, nên Ban lãnh đạo Công ty rất chú trọng đến việc đầu tư phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời, tiến hành củng cố, kiện toàn cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy hoạt động sản xuất kinh doanh gọn nhẹ, hiệu quả.

8. Về hệ thống quản lý

Quyết liệt trong việc thực hiện quản trị hệ thống theo phương pháp hiện đại từ lãnh đạo cho đến quản lý cấp trung. Đồng thời, tiếp tục duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 đã được tổ chức Det Norske Veritas của Na Uy cấp chứng chỉ và áp dụng triệt để các chương trình 5S trong toàn Công ty.

9. Về công tác thi đua khen thưởng

Công ty được UBND tỉnh Vĩnh Phúc tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, công nhận doanh nghiệp là đơn vị văn hóa tiêu biểu; được Bộ tài chính tặng bằng khen về thành tích đóng góp xuất sắc vào ngân sách nhà nước; Đảng bộ công ty được Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc công nhận Đảng

Công đoàn cơ sở được Tổng Liên Đoàn Lao động Việt
ăn đầu phong trào thi đua.

Tổng Giám đốc Công ty đã ký quyết định khen thưởng cho các tập thể cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, lao động giỏi, lao động tiên tiến vì có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013.

Cũng trong năm qua, Thép Việt Đức đã được các tổ chức uy tín đánh giá, chứng nhận và trao các giải thưởng như: Giải thưởng Sao Vàng đất Việt 2013 – Top 100 thương hiệu hàng đầu Việt Nam; được tôn vinh là một trong 30 doanh nghiệp được bình chọn minh bạch nhất HNX năm 2013...

10. Về các hoạt động xã hội, đoàn thể khác

Công tác Đảng: Đảng bộ chú trọng công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh. Trong chương trình công tác năm 2013, BCH Đảng ủy đã có nhiều cố gắng trong công tác phát triển Đảng, làm thủ tục chuyển chính thức và kết nạp thêm Đảng viên mới, nâng tổng số Đảng viên của Đảng bộ lên 55 đồng chí; Đảng bộ thường xuyên, kịp thời nắm tình hình, diễn biến tư tưởng của CBCNV, lãnh đạo Công đoàn thực hiện tốt việc chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, triển khai tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Hoạt động Công đoàn: Công đoàn đã tổ chức thăm hỏi và động viên kịp thời đến CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, ... Đồng thời, chú trọng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và tổ chức tốt các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, xây dựng môi trường xanh sạch đẹp, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, ...

11. Phương hướng nhiệm vụ năm 2014

Năm 2014, với những chính sách của Chính phủ tiếp tục ổn định nền kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, khai thông nguồn vốn cho các doanh nghiệp, phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng, cải thiện thị trường bất động sản, .. sẽ giảm bớt những khó khăn của ngành thép và cải thiện từng bước, thị trường thép kỳ vọng sẽ tăng trưởng cao hơn.

Nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như chuẩn bị cho các mục tiêu dài hạn của Công ty, HĐQT định hướng thực hiện các chủ trương sau:

11.1 Về công tác sản xuất

- Kiện toàn hệ thống sản xuất, tiếp tục nghiên cứu cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động các dây chuyền, tiết giảm tối đa chi phí tiêu hao nguyên vật liệu và chi phí vận hành máy móc thiết bị, hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo sản xuất an toàn, liên tục.

chất lượng sản phẩm, thuê chuyên gia kiểm tra chất lượng sản phẩm liên tục được cải thiện.

- Tiếp tục thực hiện các công tác kiểm soát chi phí, theo dõi chặt chẽ những biến động về giá nguyên liệu trên thị trường, tính toán nhu cầu và thời điểm mua nguyên vật liệu thích hợp để chọn được giá mua tốt nhất, đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

11.2 Về công tác kinh doanh

- Tìm kiếm và tăng cường mở rộng thị trường xuất khẩu, phấn đấu tăng tỷ trọng xuất khẩu lên 15% - 20% tổng doanh thu, linh hoạt điều tiết sản lượng cung ứng giữa thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu phù hợp diễn biến thị trường nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tiến hành các bước chuẩn bị cần thiết nhằm chủ động ứng phó với khả năng bị kiện bán phá giá tại một số thị trường xuất khẩu.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ bằng việc hoàn thiện cơ chế điều hành thông qua các chính sách và cơ chế giám sát, kiểm soát chặt chẽ.
- Tiếp tục phát triển hệ thống chi nhánh phân phối, mục tiêu trong năm 2014 sẽ mở rộng thêm quy mô hoạt động của chi nhánh Đà Nẵng và TP.HCM.
- Đẩy mạnh phát triển thương hiệu, tiếp tục thực hiện các chương trình tiếp thị sáng tạo, đa dạng, hiệu quả để xây dựng chuỗi thương hiệu mạnh, thân thiện và hướng đến cộng đồng.

11.3 Về công tác phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo đội ngũ cán bộ kế thừa, quản trị viên dự nguồn, nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng quản lý của cán bộ công nhân viên, tìm các chuyên gia tại các trường kinh tế để mở các lớp đào tạo nghiệp vụ quản lý cho các cấp lãnh đạo trong phòng ban.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng ISO trong toàn Công ty,

11.4 Kế hoạch kinh doanh năm 2014

Căn cứ tốc độ phát triển của thị trường nội địa, thị trường xuất khẩu, năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như dự báo về diễn biến sắp tới của nền kinh tế, Hội đồng Quản trị giao kế hoạch kinh doanh hợp nhất cho năm 2014 như sau:

		DVT	Giá trị
1	Doanh thu		1.900
	- Công ty mẹ VG PIPE	Tỷ đồng	1.300
	- Công ty con VDS + VGI		600
2	Lợi nhuận trước thuế		18
	- Công ty mẹ VG PIPE		13
	- Công ty con VDS + VGI	Tỷ đồng	2
	- Thu về từ công ty liên kết VGS + VGID		3
3	Lợi nhuận sau thuế		16,5
	- Công ty mẹ VG PIPE		11,5
	- Công ty con VDS + VGI	Tỷ đồng	2
	- Thu về từ công ty liên kết VGS + VGID		3

Doanh thu kế hoạch năm 2014 được xây dựng bao gồm doanh thu của hoạt động sản xuất và doanh thu thương mại.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013

- Báo cáo tài chính Công ty mẹ (xem Phụ lục kèm theo)
- Báo cáo tài chính Hợp nhất (xem Phụ lục kèm theo)

V. BẢNG GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Hợp nhất, Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách một cách nhất quán;

lưu đoán hợp lý, thận trọng;

- Nếu từ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính Công ty mẹ/Hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính Công ty mẹ/Hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập Báo cáo tài chính Công ty mẹ/Hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính Công ty mẹ/Hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính Công ty mẹ/Hợp nhất đã phản ánh trung thực hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

2. Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN (AASC).

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 04.3824.1990

Fax: 04.3 8253973

- Ý kiến kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính Công ty mẹ

“Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Ông thép Việt Đức VG PIPE được lập ngày 10 tháng 01 năm 2014, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được trình bày từ trang 06 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- Ý kiến kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty

“Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE được lập ngày 10 tháng 01 năm 2014, gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được trình bày từ trang 06 đến trang 38 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng

hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của
Sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

VI. BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) trong năm 2013

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã họp và tập trung vào các nội dung sau:

- Kiểm tra giám sát tính phù hợp của các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác quản lý và điều hành.
- Kiểm tra các Báo cáo tài chính hàng quý, giữa niên độ và cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính.
- Giám sát việc chi trả cổ tức cho cổ đông, việc chấp hành công bố thông tin với các giao dịch của các cổ đông liên quan đến HĐQT, Ban TGD và các báo cáo định kỳ theo quý năm gửi Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Kiểm tra kiểm soát tình hình hoạt động, sử dụng vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết đảm bảo nguồn vốn đầu tư.
- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Pháp luật.

Trong năm 2013, Ban kiểm soát cũng đã tham gia các cuộc họp định kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường với HĐQT, ban Tổng giám đốc Công ty. Qua đó BKS có thể đánh giá việc thực hiện các chủ trương của HĐQT và nắm rõ toàn bộ hoạt động của Công ty tại từng thời điểm.

2. Đánh giá Báo cáo tài chính hợp nhất và hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty năm 2013

• Đánh giá Báo cáo tài chính hợp nhất

- Đến hết năm 2013, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư, tình hình tài chính của Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE.
- Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC về Báo cáo tài chính của Công ty được lập cho năm tài chính kết thúc ngày

chính được trình bày một cách trung thực hợp lý, phù hợp với pháp luật Việt nam và các quy định của pháp luật hiện hành.

- **Đánh giá công tác chỉ đạo hoạt động của HĐQT**

- Năm 2013 Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của HĐQT, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, bất thường để trao đổi phân tích, đi đến quyết định thống nhất giữa các thành viên. HĐQT Công ty đã ban hành các Nghị quyết và chỉ đạo các phòng ban Công ty về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.
- Các Nghị quyết chỉ đạo, lãnh đạo Ban điều hành thực hiện đúng theo luật và quy định của Nhà nước, chỉ đạo trong sản xuất kinh doanh, đầu tư đúng hướng nhằm thực hiện mọi chủ trương nghị quyết của đại hội cổ đông, đảm bảo tuân thủ điều lệ của công ty và chấp hành nghiêm chỉnh luật Doanh nghiệp.
- HĐQT đã ban hành hệ thống các Quy chế, Quy định tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của các đơn vị, đồng thời HĐQT chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc triển khai các giải pháp linh hoạt và trực tiếp tham gia tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban kiểm soát cũng thấy rằng HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt và bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của các Công ty con, Công ty liên kết. Tuy nhiên trong bối cảnh kinh tế còn quá nhiều khó khăn, thị trường bất động sản vẫn đóng băng, vốn đầu tư vào dự án vẫn nhỏ giọt nên việc kinh doanh của các Công ty liên kết cũng gặp rất nhiều trở ngại, việc cạnh tranh với các Công ty cùng ngành, giá cả liên tục biến động chính vì vậy lợi nhuận thu về từ các Công ty liên kết năm qua không được như kế hoạch đề ra.

- **Đánh giá công tác điều hành hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**

- Trong năm 2013, Công ty không phát sinh các tranh chấp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban kiểm soát cũng không nhận được các đơn thư kiến nghị hay đề xuất của cổ đông về việc đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức thực hiện việc điều hành toàn hệ thống của VGS một cách thống nhất, tập trung và ổn định trong mọi hoạt động, đúng theo các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty.
- Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc tham gia các cuộc họp Hội đồng Quản trị để báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong tháng,

chưa thực hiện, đề xuất phương án hoàn thiện hệ thống quản lý để tiếp tục thực hiện nhằm triển khai kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh do Hội đồng Quản trị đề ra.

- Hàng tuần, Ban Tổng Giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban Công ty và họp giao ban kinh doanh nhằm triển khai các chủ trương của Hội đồng quản trị, đảm bảo các mục tiêu phát triển của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã không ngừng đổi mới công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, triển khai xây dựng cơ chế chính sách phục vụ công tác điều hành đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của Công ty
- Ban Tổng giám đốc Công ty không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty, quan tâm đến công tác đổi mới tái cấu trúc doanh nghiệp.
- Ngoài việc điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng, Ban Tổng giám đốc cũng luôn quan tâm đến các hoạt động của tổ chức Đảng, Đoàn, thực hiện cam kết với CBCNV về các chế độ chính sách với người lao động.

3. Kết quả hoạt động giám sát Công ty năm 2013

3.1 Hoạt động kinh doanh năm 2013

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 của Chủ tịch HĐQT, Ban TGD, báo cáo xác thực với tình hình hiện tại của Công ty thể hiện qua một số chỉ tiêu đã đạt được như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013			Năm 2013 so năm 2012
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	
Doanh thu	Tỷ	2.821	2.000	2.192	109,6	77,7
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	12,46	13,5	12,6	93,33	101,12

3.2 Hoạt động đầu tư trong năm 2013

Nhận định sự chuyển đổi nhu cầu của thị trường từ ống thép đen cán nguội sang ống thép tôn mạ kẽm, năm 2013 HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã quyết định đầu tư mở rộng thêm Dây chuyền tôn mạ kẽm thuộc Công ty CP thép Việt Đức. Đồng thời đầu tư thêm 3 dây chuyền uốn ống tôn mạ kẽm thuộc Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE.

3.3 Hoạt động đầu tư tài chính năm 2013

- Ban kiểm soát nhận thấy tiềm lực về tài chính của cả hệ thống Thép Việt Đức ngày càng ổn định hơn trong khai thác, huy động các nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

ở rộng mối quan hệ mật thiết với các tổ chức tín dụng, và ngoài nước để có những giá cả ưu đãi tốt nhất góp phần tăng năng lực cạnh tranh và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Nhìn chung năm 2013, tình hình tài chính Công ty khá ổn định, cơ cấu tài sản không đổi, nguồn vốn luân chuyển tốt, được các tổ chức tín dụng đánh giá cao và có vị thế tốt trong hệ thống tín dụng.

4. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2014

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội kế hoạch làm việc năm 2014 như sau:

- Kết hợp với HĐQT đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro, chuẩn hóa các quy định, quy chế điều hành Công ty, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định của Ban Tổng giám đốc đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty.
- Kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính định kỳ quý, giữa niên độ và cả năm, hoặc thực hiện việc kiểm tra đột xuất theo quyết định của ĐHCĐ.
- Triển khai công tác kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại các đơn vị thành viên cũng như tại công ty mẹ, phối hợp với Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng.
- Ban kiểm soát sẽ duy trì sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT trong việc quản lý điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước, điều lệ Công ty góp phần làm cho các hoạt động của VGS tăng trưởng mạnh và đạt hiệu quả cao, tình hình tài chính luôn ổn định, lành mạnh đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư, cổ đông và người lao động.

5. Một số đề xuất, kiến nghị của BKS đối với HĐQT

Để tiếp tục giữ vững tốc độ tăng trưởng và phát triển đã đạt được trong những năm qua và hoàn thành mục tiêu năm 2014 trong điều kiện nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực và chất lượng phục vụ trước và sau bán hàng.
- Xây dựng bộ máy ngày càng vững chắc, đảm bảo ngang tầm với tốc độ phát triển của Công ty.
- Tiếp tục thắt chặt quản lý rủi ro trong kinh doanh và tài chính chủ yếu ở các khâu: tín dụng, tỷ giá, tồn kho, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, rà soát sửa đổi bổ sung kịp thời quy chế quản lý tại các bộ phận, các Công ty thành viên, các công ty liên kết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và quy chế quản trị của Công ty.

hệ thống, văn hóa doanh nghiệp, duy trì hoạt động xã hội và phát triển chung của đất nước.

VII. CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN

1. Đầu tư vào Công ty con

Thông tin chi tiết về Công ty con của Công ty tại ngày 31/12/2013

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Thép Việt Đức	KCN Bình Xuyên - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	99,99%	99,99%	Sản xuất Tôn cán nguội và Ống thép cỡ lớn
Công ty Cổ phần đầu tư CN Việt Đức	KCN Bình Xuyên - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	96,7%	96,7%	Sản xuất Bu lông, ốc vít

2. Đầu tư vào Công ty liên kết

Thông tin chi tiết về Công ty liên kết của Công ty tại ngày 31/12/2013

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Đức	KCN Bình Xuyên - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	46,9%	49,0%	Sản xuất thép hình chất lượng cao
Công ty CP Đầu tư và phát triển Việt Đức	KCN Bình Xuyên - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	30,64%	26%	Đầu tư kinh doanh bất động sản

của Công ty CP thép Việt Đức (VDS) – Công ty con
của Công ty

STT	Nội dung	Năm 2013	Năm 2012
I	Tài sản ngắn hạn	92.773.391.515	228.466.436.853
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	8.562.486.880	13.628.590.921
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	35.650.969.821	172.178.157.316
4	Hàng tồn kho	32.902.341.540	38.781.940.352
5	Tài sản ngắn hạn khác	15.657.593.274	3.877.748.264
II	Tài sản dài hạn	88.108.568.259	65.567.513.714
2	Tài sản cố định	87.946.068.259	64.540.569.406
4	Tài sản dài hạn khác	162.500.000	1.026.944.308
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	180.881.959.774	294.033.950.567
IV	Nợ phải trả	112.419.685.900	226.585.557.130
1	Nợ ngắn hạn	93.628.677.900	226.585.557.130
2	Nợ dài hạn	18.791.008.000	-
V	Vốn chủ sở hữu	68.462.273.874	67.448.393.437
1	Vốn chủ sở hữu	68.462.273.874	67.448.393.437
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	180.881.959.774	294.033.950.567

ình doanh

STT	Cm tiêu	Năm 2013	Năm 2012
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	544.093.195.304	732.205.550.440
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.696.600	168.821.839
3	DT thuần về BH và CCDV	544.090.498.704	732.036.728.601
4	Giá vốn hàng bán	531.941.184.381	716.373.840.713
5	LN gộp về bán hàng và CCDV	12.149.314.323	15.662.887.888
6	Doanh thu hoạt động tài chính	998.738.553	2.027.633.352
7	Chi phí tài chính	9.651.462.638	14.367.058.374
8	Chi phí bán hàng	916.594.732	637.451.228
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.430.940.122	1.928.266.726
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.149.055.384	757.744.909
11	Thu nhập khác	102.162.947	120.122.686
12	Chi phí khác	149.609.200	580.656
13	Lợi nhuận khác	(47.446.253)	119.542.030
14	Tổng LN kế toán trước thuế	1.101.609.131	877.286.939
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
16	LN sau thuế thu nhập DN	1.101.609.131	877.286.939

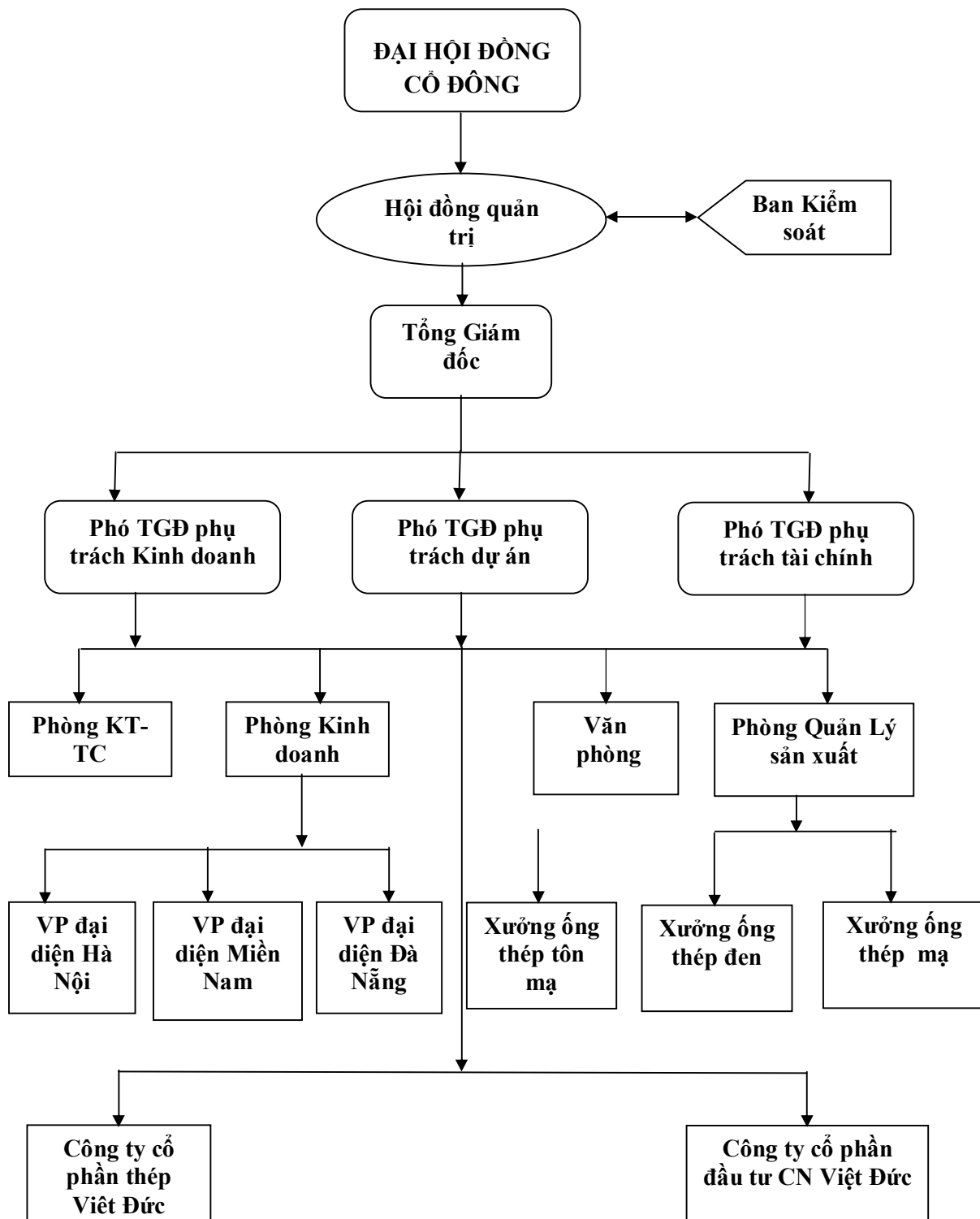
• Bảng tóm tắt Tài sản

STT	Nội dung	Năm 2013	Năm 2012
I	Tài sản ngắn hạn	15.180.812.259	16.464.431.227
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	134.635.341	116.33.985
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	4.817.669.260	14.355.549.935
4	Hàng tồn kho	200.801.187	1.838.027.202
5	Tài sản ngắn hạn khác	10.027.706.471	154.500.105
II	Tài sản dài hạn	54.588.338	153.475.474
2	Tài sản cố định	54.588.338	153.475.474
4	Tài sản dài hạn khác		-
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	15.235.400.597	16.617.906.701
IV	Nợ phải trả	112.514.066	1.600.585.080
1	Nợ ngắn hạn	112.514.066	1.600.585.080
V	Vốn chủ sở hữu	15.122.886.531	15.017.321.621
1	Vốn chủ sở hữu	15.122.886.531	15.017.321.621
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	15.235.400.597	16.617.906.701

kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	5.193.977.547	20.259.280.770
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		-
3	DT thuần về BH và CCDV	5.193.977.547	20.259.280.770
4	Giá vốn hàng bán	4.997.840.480	19.610.481.855
5	LN gộp về bán hàng và CCDV	196.137.067	648.798.915
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.465.014	7.000.438
7	Chi phí tài chính	-	-
8	Chi phí bán hàng	1.238.991	771.665.526
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	92.072.963	480.008.250
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	104.290.127	(595.874.423)
11	Thu nhập khác	1.930.812	8.188.197.490
12	Chi phí khác	656.029	7.511.606.531
13	Lợi nhuận khác	1.274.783	676.590.959
14	Tổng LN kế toán trước thuế	105.564.910	80.716.536
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
16	LN sau thuế thu nhập DN	105.564.910	80.716.536

1. Cơ cấu tổ chức của công ty



điều hành Công ty trong năm 2013

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Minh Hải	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Hữu Thê	Thành viên
3	Ông Ngô Vi Anh Tú	Thành viên
4	Ông Lê Phan Đức	Thành viên
5	Ông Nguyễn Ngọc Bảo	Thành viên
6	Bà Nguyễn Thị Nhi	Thành viên

• **Ông LÊ MINH HẢI – Chủ tịch HĐQT**

- **Họ và tên:** Lê Minh Hải
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 19/10/1964
- **Nơi sinh:** TP Vinh - Nghệ An
- **CMND:** 011 561 820
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Thành phố Vinh - Nghệ An
- **Địa chỉ thường trú:** 118 - 120D1 Khương Thượng, Đống Đa, H.Nội
- **Điện thoại liên lạc:** 0913.21 99 99
- **Trình độ văn hoá:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Đại học Kinh tế
- **Quá trình công tác:**
 - 1982 - 1988: Học tập tại Tiệp Khắc
 - 1989 - 1990: Cán bộ Công ty vật tư thứ liệu Trung ương.
 - 1991 – 1997: Cửa hàng trưởng – XN dịch vụ vật tư thuộc Tổng Cty thép Việt Nam.
 - 1998 – 1999: Cửa hàng trưởng – Công ty kinh doanh thép và vật tư Hà Nội thuộc Tổng Công ty thép Việt Nam.
 - 2000 – 2002: Phó Giám đốc Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO
 - 2003 – 2004: Giám đốc Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
 - 2005 – 1/2007: Tổng Giám đốc Công ty thép và vật tư công nghiệp

2/2010 đến nay

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE; Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư công nghiệp Việt Đức và Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thép Việt Đức.

Phó TGD Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE; Tổng Giám đốc Công ty CP sản xuất thép Việt Đức; Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư công nghiệp Việt Đức và Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thép Việt Đức.

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT Cty CP ĐT CN Việt Đức

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thép Việt Đức

Tổng Giám đốc Công ty CP SX thép Việt Đức

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 6,02% tương đương 2.266.000 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

• Ông LÊ PHAN ĐỨC – Thành viên HĐQT

- Họ tên: Lê Phan Đức
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/10/1980
- Nơi sinh: Mỹ Độ, Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- CMND: 012792826
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Mỹ Độ, Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: Số 19, ngõ 44, Võ Thị Sáu, Thanh Nhàn, HBT, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0912.093462
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Đại học Kinh tế Quốc dân
- Quá trình công tác:
 - 5/2002 - 11/2003 : Nhân viên kinh doanh Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO
 - 12/2003 - 4/2006: Phó phòng kinh doanh Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE

- 2/2007 - 1/2009: Trưởng phòng kinh doanh Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE.
- 2/2009 đến nay Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
- **Chức vụ hiện tại:** Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Chủ tịch HĐQT/Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0,245% tương đương 92.000 cổ phần
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:** Không.
- **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
- **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty
- **Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:** Không
- **Ông NGUYỄN HỮU THỂ - Thành viên HĐQT**
- **Họ và tên:** Nguyễn Hữu Thể
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 19/5/1970
- **Nơi sinh:** Thạch Thất – Hà tây
- **CMND:** 111 711 005
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Xã Bình phú, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà tây
- **Địa chỉ thường trú:** P202, TT nhà G, trường CĐXD, Văn Mỗ, Hà Đông, Hà Tây
- **Điện thoại liên lạc:** 0912 316 559
- **Trình độ văn hoá:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Đại học Bách khoa
- **Quá trình công tác:**
- 8/2000 - 3/2001: Trưởng ca đen Phân xưởng ống thép đen của Nhà máy Ống thép Hoà Phát.
- 4/2001 - 12/2002: Quản đốc Phân xưởng uốn thép Nhà máy ống thép Hoà Phát.
- 10/2003 - 07/2004: Quản đốc Phân xưởng ống thép đen Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE.
- 8/2004 - 01/2007: Phó Giám đốc Nhà máy ống thép Việt Đức VG

1/2010 đến nay

- Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE;
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó TGD Công ty CP SX thép Việt Đức.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0,245% tương đương 92.000 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

• Bà NGUYỄN THỊ NHI - Thành viên HĐQT

- Họ tên: Nguyễn Thị Nhi
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 01/12/1978
- Nơi sinh: Đồng Phong – Nho Quan – Ninh Bình
- CMND: 013024442
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phổ Khánh - Đức Phổ - Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: SN 7B, Ngõ 79, Lương Khánh Thiện, Hoàng Mai, HN
- Điện thoại liên lạc: 0913.280 885
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Đại học thương mại
- Quá trình công tác:
 - 9/1998 - 5/1999: Nhân viên kế toán Cửa hàng 12 - Công ty thép Hà Nội
 - 6/1999 - 9/2001: Nhân viên kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO
 - 10/2001 - 11/2003: Phó phòng Kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
 - 12/2003 - 4/2004: Phó phòng Kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
 - 5/2004 - 5/2006: Trưởng phòng Kế toán Công ty thép và vật tư

2/2007 - 1/2010:

công nghiệp SIMCO.

Phó phòng Kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.

1/2010 đến nay

Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.

Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE

Chức vụ hiện tại:

Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE

- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP thép Việt Đức, Công ty CP sản xuất thép Việt Đức
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0,27% tương đương 101.000 cổ phần
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:** Không.
- **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
- **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty

• **Ông NGUYỄN NGỌC BẢO - Thành viên HĐQT**

- **Họ tên:** Nguyễn Ngọc Bảo
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 09/01/1959
- **Nơi sinh:** Hà Đông
- **CMND:** 010996912
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Từ Liêm – Hà Nội
- **Địa chỉ thường trú:** Số 63, Nguyễn Khắc Nhu, Trung Trục, Ba Đình, Hà Nội
- **Điện thoại liên lạc:** 0914777887
- **Trình độ văn hoá:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Kiến trúc sư Đại học Kiến trúc
- **Quá trình công tác:**
 - 1982 - 1987: Cán bộ Viện thiết kế Bộ thủy sản.
 - 1988 - 1992: Cán bộ Viện thiết kế nhà ở - Bộ xây dựng.
 - 1993 - 1995: Giám đốc Công ty TNHH tư vấn thiết kế BT
 - 1996 - 2004: Phó Giám đốc Công ty đầu tư thương mại Đại Việt.

4/2007 - 1/2010:

Giám đốc Công ty XD và trang trí nội thất
Thăng Long

2/2010 đến nay

Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt
Đức VG PIPE

Cán bộ Công ty CP ống thép Việt Đức VG
PIPE

Chức vụ hiện tại:

Phó chủ tịch HĐQT Công ty

- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Phó Tổng Giám đốc Công ty CP
Đầu tư và Phát triển Việt Đức
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0,13% tương đương 50.000 cổ phần
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:** Không
- **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
- **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty
- **Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:** Không

• **Ông NGÔ VI ANH TÚ - Trưởng Ban Kiểm soát**

- **Họ tên:** Ngô Vi Anh Tú
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 13/5/1975
- **Nơi sinh:** Phù Tiên - Hải Hưng
- **CMND:** 012166055
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Hạ Hoà – Phú Thọ
- **Địa chỉ thường trú:** Số 24, ngõ 122, Khương Đình, Hạ Đình, Thanh
Xuân, HN
- **Điện thoại liên lạc:** 0903.433725
- **Trình độ văn hoá:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Đại học Thương mại
- **Quá trình công tác:**

10/1996 - 4/1997:

Nhân viên Kinh doanh Cửa hàng số 9 – Xí
nghiệp dịch vụ vật tư.

5/1997 - 08/1999:

Nhân viên Kinh doanh Cửa hàng số 18 – Công
ty kinh doanh thép và vật tư Hà Nội

9/1999 - 11/1999:

Nhân viên Kinh doanh Công ty thép và vật tư
công nghiệp SIMCO.

12/1999 - 12/1999:

Cửa hàng trưởng 700 Minh Khai - Công ty thép
và vật tư công nghiệp SIMCO.

01/2000 - 2001:

Trưởng văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí

2002 - 2003:

Minh Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.

2004 - 06/2005:

Trưởng văn phòng đại diện tại TP. Hải Phòng Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.

07/2005 - 01/2007:

Phó phòng vật tư xuất nhập khẩu Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE.

02/2007 - 09/2007:

Trưởng phòng tổng hợp Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE.

10/2007 đến nay:

Chánh Văn phòng Công ty cổ phần ống thép Việt Đức VG PIPE.

Chức vụ hiện tại:

Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP thép và vật tư công nghiệp SIMCO.

Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP thép và vật tư công nghiệp SIMCO.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0,23% tương đương 86.500 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

2.2 Ban Giám đốc

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hữu Thế	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Tuấn Hưng	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Thị Nhi	Phó Tổng Giám đốc/Trưởng phòng Kế toán – TC
4	Phạm Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc/Trưởng ban ĐH dự án

2.3 Ban kiểm soát năm 2013

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đức Vị	Trưởng ban kiểm soát
2	Phạm Hoàng Tú	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thị Xuân Hòa	Thành viên Ban kiểm soát

3. Số lượng Cán bộ công nhân viên và chính sách với người lao động

3.1. Số lượng Cán bộ công nhân viên

ty mẹ đến thời điểm 31/12/2013 là 340 người, 51 nhân
212 nhân sự thuộc khối trực tiếp sản xuất, 77 nhân sự

thuộc khối gián tiếp, phụ trợ.

. Thu nhập bình quân của CBCNV năm 2013 khoảng 6.000.000đồng/người/tháng.

3.2. Chính sách nhân sự

Chế độ làm việc: Thời gian làm việc của Công ty, ngày làm 8 tiếng từ 8h đến 17h (1 tiếng nghỉ trưa) từ thứ 2 đến thứ 7. Khi có yêu cầu công việc người lao động có thể làm thêm giờ, thời gian làm thêm giờ và lương thêm giờ được đảm bảo theo đúng Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty sẽ tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển của Công ty. Công ty sẽ sử dụng nguồn lao động một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

Nghỉ phép, lễ tết: Cán bộ công nhân viên được nghỉ lễ và tết theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương. Những CBCNV làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép theo chế độ mỗi năm.

Điều kiện làm việc: Môi trường làm việc của Công ty thoáng mát, có trang bị đồng phục, bảo hộ lao động cho CBCNV. Đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động. Công ty xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

Đảm bảo việc làm cho người lao động: Để tạo việc làm cho trên 200 lao động, Ban giám đốc Công ty luôn tìm kiếm những khách hàng tiềm năng, những đối tác mới trong và ngoài nước, mở rộng thị trường kinh doanh đồng thời mở rộng sản xuất kinh doanh theo chiều sâu.

Chế độ lương: Công ty thực hiện việc chi trả lương cho CBCNV đối với khối gián tiếp dựa vào cấp công việc của nhân viên, chức vụ, năng lực theo thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty, còn đối với khối trực tiếp sản xuất thì trả theo lương sản phẩm. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV hàng năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống của CBCNV.

Chế độ thưởng: Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng thiết thực, phúc lợi đảm bảo đầy đủ. Mặc dù năm qua ngành thép gặp nhiều khó khăn nhưng cuối năm Công ty vẫn giải quyết cho người lao động lương tháng thứ 13 và có chính sách thưởng cho các cá nhân, bộ phận đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty tham gia đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm

Công ty còn mua bảo hiểm con người kết hợp 24/24 cho Công ty. Mỗi năm Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát trong nước 01 lần/năm.

Công tác Đảng: Đảng bộ chú trọng công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh. Trong chương trình công tác năm 2013, BCH Đảng ủy đã có nhiều cố gắng trong công tác phát triển Đảng, làm thủ tục chuyển chính thức và kết nạp thêm Đảng viên mới, nâng tổng số Đảng viên của Đảng bộ lên 55 đồng chí; Đảng bộ thường xuyên, kịp thời nắm tình hình, diễn biến tư tưởng của CBCNV, lãnh đạo Công đoàn thực hiện tốt việc chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, triển khai tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Hoạt động Công đoàn: Công đoàn đã tổ chức thăm hỏi và động viên kịp thời đến CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, ... Đồng thời, chú trọng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và tổ chức tốt các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao, xây dựng môi trường xanh sạch đẹp, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, ...

Chính sách tạo nguồn nhân lực:

- **Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng. Song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng yêu cầu cơ bản như: trình độ chuyên môn, tốt nghiệp đúng chuyên ngành, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi, có ý thức sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, quản lý....

- **Đào tạo:** Công ty luôn coi trọng con người là tài sản quý giá của doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn quý này, Công ty kết hợp chặt chẽ đến vấn đề đào tạo, phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên để phát triển năng lực công tác nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty.

IX. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2014, đại hội đã nhất trí thông qua Thành viên HĐQT và ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ 2013-2017, kể từ ngày 05/04/2013 HĐQT Công ty VG PIPE bao gồm 6 thành viên và Ban Kiểm soát là 03 thành viên, cụ thể:

- | | | |
|------------------------|---|-----------------|
| 1. Ông Lê Minh Hải | - | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Hữu Thê | - | Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Lê Phan Đức | - | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Ngọc Bảo | - | Thành viên HĐQT |
| 5. Bà Nguyễn Thị Nhi | - | Thành viên HĐQT |
| 6. Ông Ngô Vi Anh Tú | - | Thành viên HĐQT |

• **Ban Kiểm soát:**

- | | | |
|---------------------------|---|----------------------|
| 1. Ông Phạm Hoàng Tú | - | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Ông Lê Anh Chung | - | Thành viên BKS |
| 3. Bà Nguyễn Thị Xuân Hòa | - | Thành viên BKS |

Mức thù lao năm 2013

- Thù lao cho Chủ tịch HĐQT : 10.000.000đồng/người/tháng
- Thù lao cho Phó Chủ tịch HĐQT: 3.000.000đồng/người/tháng
- Thù lao cho Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 6.000.000đồng/người/tháng.
- Thù lao cho Thanh viên HĐQT không chuyên trách: 2.000.000đồng/người/tháng.
- Thù lao cho Trưởng ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao cho ủy viên BKS chuyên trách: 1.000.000đồng/người/tháng.

Mức thù lao năm 2014 đã được Đại hội cổ đông đồng ý ngày 05/04/2014

- Thù lao cho Chủ tịch HĐQT : 10.000.000đồng/người/tháng
- Thù lao cho Phó Chủ tịch HĐQT: 3.000.000đồng/người/tháng
- Thù lao cho Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 6.000.000đồng/người/tháng.
- Thù lao cho Thanh viên HĐQT không chuyên trách: 2.000.000đồng/người/tháng.
- Thù lao cho Trưởng ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao cho ủy viên BKS chuyên trách: 1.000.000đồng/người/tháng.

đồng.

• Thông tin về vốn điều lệ

ĐVT: đồng

Vốn điều lệ đầu kỳ	Vốn điều lệ tăng trong kỳ	Vốn điều lệ cuối kỳ
01/01/2013	01/01/2013- 31/12/2013	31/12/2013
375.997.100.000	-	375.997.100.000

Mệnh giá: 10.000đồng/cổ phần

• Thông tin về số lượng cổ đông (Dựa vào danh sách chốt ngày 07/3/2014)

Đối tượng sở hữu	Số người	Số CP sở hữu
TRONG NƯỚC	4.540	37.088.056
- HĐQT, BGĐ và BKS	8	2.693.559
- Cá nhân	4.495	30.584.852
- Tổ chức	36	2.213.245
- Cổ phiếu quỹ	1	1.596.400
NƯỚC NGOÀI	17	511.654
- Cá nhân	15	505.154
- Tổ chức	2	6.500
TỔNG CỘNG	4.557	37.599.710

• Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày 07/3/2014

STT	Họ tên cổ đông	Chức danh	Số CP sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I	Cổ đông là HĐQT, BGĐ và Ban kiểm soát		2.693.559	7,164
1	Ông Lê Minh Hải	Chủ tịch HĐQT	2.266.000	6,021
2	Ông Nguyễn Hữu Thề	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty	93.000	0,247
3	Ông Lê Phan Đức	Thành viên HĐQT/Phó TGĐ	92.000	0,244

		Thành viên HĐQT/Phó TGD	101.000	0,268
5	Ông Nguyễn Ngọc Bảo	Thành viên HĐQT	50.000	0,13
6	Ông Ngô Vi Anh Tú	Thành viên HĐQT	86.500	0,230
7	Nguyễn Thị Xuân Hòa	Thành viên BKS	3.059	0.008
8	Lê Anh Chung	Thành viên BKS	2.000	0,005
III	Cổ đông lớn của Công ty			
1	Ông Lê Minh Hải	Xem mục Cổ đông là HĐQT, BGĐ và Ban kiểm soát		
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Vợ Chủ tịch HĐQT	2.362.499	6,283

• Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

1. Ông LÊ MINH HẢI

- Địa chỉ: 118 - 120 D1 Khuong Thượng - Đống Đa - Hà Nội
- Năm sinh: 1964
- Nghề nghiệp: Doanh nhân

2. Bà NGUYỄN THỊ THANH THỦY

- Địa chỉ: Số 3 Khâm Thiên - Đống Đa - Hà Nội
- Năm sinh: 1959
- Nghề nghiệp: Doanh nhân

**CÔNG TY CỔ PHẦN ÔNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE
TỔNG GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN HỮU THỂ